TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày: 29/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và bà **Hoàng Thị Thào**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** - Thư ký Tòa án nhân dân Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Ma Thế Thiện** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS, ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Lý Văn P, sinh ngày 14/11/1994 tại huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Triệu Thị L; Vợ: Chung sống với Lù Thị Th nhưng chưa đăng ký kết hôn; con: 01 con sinh năm 2017; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12, sau đó nghỉ học ở nhà và lao động tự do thôn B, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2021 và hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Ba Bể cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***** *Người bào chữa cho bị cáo Phương là:* Bà **Nông Thị Chiên** - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Bị hại: - Ông **Lý Văn H**, sinh năm 1974. Có mặt.

Bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Triệu Thị L**, sinh năm 1975. Có mặt.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Đặng Ngọc T**, sinh năm 1980. Có mặt. Nơi cư trú: Tiểu k, thị trấn C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

***** *Người làm chứng :*

1. Anh Triệu Văn S, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Anh Lý Văn V, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn Ch (tên gọi khác: M), sinh năm 1999. Trú tại: Thôn N, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

4. Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/12/2020, Lý Văn P tự uống rượu tại nhà ở thôn B, xã C, huyện Ba Bể sau đó lên giường đi ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì tỉnh dậy và định sang nhà Đặng Văn Q ở cùng thôn chơi nên lấy con dao (dao tự chế dài 50cm, bản rộng nhất 04cm) mang theo với ý định phòng thân, sau đó Phương quan sát thấy bố mẹ đẻ là ông Lý Văn H và bà Triệu Thị L đang ngồi tại bếp lửa của gia đình nấu cơm tối, biết bà L có đeo một chiếc vòng bằng bạc, Lý Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc vòng đem đi bán lấy tiền tiêu sài, P cầm theo con dao tiến về phía bếp lửa đặt dao xuống gần vị trí ngồi và yêu cầu bà L đưa chiếc vòng đeo tay cho Ph nhưng bà L không đưa cho, nên Ph quát to và nói "Không đưa cho thì tí chặt tay", đồng thời cầm dao dơ lên nhìn thẳng về phía bà L, thấy Ph quát to và dơ dao lên bà L hoảng sợ phải tháo chiếc vòng đang đeo ở tay đưa cho Ph, Ph cầm lấy đút vòng vào túi áo. Ông H thấy vậy nên đã nói với Ph nhiều lần "Sao không chết đi, người tốt thì không sống", P nghe thấy ông H nói đi, nói lại nhiều lần nên Ph bực tức do đã uống rượu trước đó nên đã dùng con dao đánh bằng bản rộng vào vùng mặt, trán của ông H làm ông H ngã xuống nền nhà, gây thương tích cho ông H. Sau khi chiếm đoạt được chiếc vòng bạc và gây thương tích cho bố xong Ph bỏ đi khỏi nhà, sáng hôm sau Ph mang theo chiếc vòng rồi nhờ Đặng Văn Q (Trú tại: Thôn B, xã C, huyện Ba Bể) đèo ra thị trấn C, huyện Ba Bể thì gặp Hoàng Văn Ch (tên gọi khác M. Trú tại: Thôn N, xã C, huyện Ba Bể) và cùng nhau đến cửa hàng vàng bạc của anh Đặng Ngọc T ở tiểu k, thị trấn Ch, Ph đi vào cửa hàng còn Q, C đứng ở ngoài, qua trao đổi Ph đã bán chiếc vòng cho anh T với giá 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi bán vòng xong Ph trả cho Chạn 200.000 đồng đã mượn trước đó rồi đi xe khách xuống Thành Phố Hà Nội làm thuê. Số tiền còn lại Ph đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi bị Lý Văn Ph gây thương tích ông Lý Văn H đã làm đơn yêu cầu khởi tố. Bà Triệu Thị L cũng có đơn đề nghị xem xét hành vi cướp tài sản của Lý Văn Ph.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 09/TgT ngày 15/12/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Vết thương phần mềm ở vùng trán phải, kích thước 2cm x 0,5cm, vị trí cách 2cm trên điểm

giữa cung lông mày phải của Lý Văn H có tỉ lệ phần trăm tại thời điểm giám định là 1%.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG, ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Một vòng đeo tay kim loại màu trắng bạc, hình tròn hở, mặt ngoài có hoa văn, có khối lượng 50,13 gam là hợp kim bạc Ag và đồng Cu, hàm lượng trung bình của Ag 73,40%, Cu 26,60% có trị giá là 948.400 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSBB, ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lý Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, d, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự và tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm….;

……

d) Đối với ...cha ... của mình ...";

Điều 168 có nội dung:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:……

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;…….

6. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo P. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lý Văn Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm a, d, khoản 1, Điều 134; điểm d, khoản 2, Điều 168; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo P từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và xử phạt từ 7 đến 8 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Áp dụng Điều 55/BLHS. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội trên. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lý Văn H và Triệu Thị L không có yêu cầu, nên không xem xét.

Trước khi xét xử bị cáo Ph đã tác động mẹ đẻ là bà Triệu Thị L hoàn trả cho anh Đặng Ngọc T số tiền là 600.000 đồng. Anh T đã nhận được tiền số là 600.000 đồng từ bà Triệu Thị L và không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

Bà Triệu Thị L không yêu cầu Ph phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng, nên không xem xét.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao kim loại dài 50 cm, có tay cầm bằng gỗ, cuốn bằng băng dính đen, bản rộng nhất 04 cm, phần sống dao có răng cưa là phương tiện phạm tội và 01 bao dao bằng nhựa màu đen, đã vỡ một phần do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bà Triệu Thị L 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu trắng bạc, hình tròn hở, mặt ngoài có hoa văn.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày bản bào chữa đồng ý với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể truy tố và xét xử bị cáo Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, d, khoản 1, Điều 134 và tội "Cướp tài sản" theo điểm d, khoản 2, Điều 168/BLHS là đúng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51/BLHS. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đã nhận thức được hành vi vi phạm và rất hối hận, xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, trước đó đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Ph đều thừa nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 07/12/2020, tại nhà của ông Lý Văn H, bà Triệu Thị L ở thôn B, xã C, huyện Ba Bể, Lý Văn Phương đã có hành vi dùng dao (dao tự chế dài 50cm, bản rộng nhất 04cm) đe dọa bà Triệu Thị L để chiếm đoạt 01 chiếc vòng bằng bạc của bà L có trị giá 948.400 đồng; sau đó tiếp tục dùng dao đánh vào vùng mặt, trán của ông Lý Văn H gây thương tích 1%. Hành vi của Lý Văn Ph thực hiện đã cấu thành tội "Cướp tài sản" thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng và tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng vật chứng đã thu được, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lý Văn P đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm a, d, khoản 1, Điều 134 và tội "Cướp tài sản" theo điểm d, khoản 2, Điều 168 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhưng lười lao động, mắc tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy) để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội có hành vi đe dọa bằng lời nói và dùng dao bằng sắt (loại dao tự chế) ngay tức khắc đối với mẹ đẻ của mình để cướp tài sản của mẹ mang đi bán phục vụ nhu cầu bản thân, không dừng lại hành vi với mẹ đẻ khi nghe bố đẻ nói "Sao mày không chết đi, người tốt không sống" bị cáo tiếp tục dùng con dao bằng sắt (loại dao tự chế) là hung khí nguy hiểm mang tính sát thương cao đánh bị hại là bố đẻ của bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ là 1%. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của con người là thiêng liêng, bất khả xâm phạm được Nhà nước ghi nhận, pháp luật bảo vệ, ai cố tình vi phạm sẽ bị nghiêm trị. Nhưng do bị cáo coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên ngày 07/12/2020 bị cáo đã cố ý dùng con dao bằng sắt là hung khí nguy hiểm đánh bị hại là bố đẻ của bị cáo gây thương tích với tỷ lệ là 1%. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a, d, khoản 1, điều 134 Bộ luật Hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 và điểm a, d, khoản 1, điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời bị cáo đã tác động với mẹ đẻ hoàn trả tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xong. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lý Văn H và bà Triệu Thị L không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Ngọc T yêu cầu Lý Văn Ph phải trả cho anh số tiền 600.000 đồng mà anh đã bỏ ra mua chiếc vòng bạc. Trước phiên tòa xét xử, anh Đặng Ngọc T đã nhận được 600.000 đồng từ mẹ của Ph là bà Triệu Thị L hoàn trả. Nay anh T không yêu cầu bị cáo Phg phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Triệu Thị L cũng không yêu cầu Ph phải hoàn trả số tiền 600.000 đồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao kim loại dài khoảng 50 cm, có tay cầm bằng gỗ, cuốn bằng băng dính đen, bản rộng nhất 04 cm, phần sống dao có răng cưa là phương tiện phạm tội và 01 bao dao bằng nhựa màu đen, đã vỡ một phần không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bà Triệu Thị L 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu trắng bạc, hình tròn hở, mặt ngoài có hoa văn.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 12 và Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lý Văn Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Cướp tài sản".

* Căn cứ vào điểm a, d, khoản 1, Điều 134; điểm d, khoản 2, điều 168, Điều 38, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Ph 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 7 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là: 7 (bảy) năm, 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2021.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) dao kim loại dài khoảng 50 cm, có tay cầm bằng gỗ, cuốn bằng băng dính đen, bản rộng nhất 04 cm, phần sống dao có răng cưa và 01 bao dao bằng nhựa màu đen, đã vỡ một phần.

- Trả lại cho bà Triệu Thị L 01 (một) vòng đeo tay kim loại màu trắng bạc, hình tròn hở, mặt ngoài có hoa văn.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).

* Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn Ph.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án sử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Ba Bể 1;
-VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 2;
- Người có QLNVLQ 1;
- Người bào chữa 1;
- TA tỉnh BK 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS huyện Ba Bể 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Thị Nguyên